

TÍN NGƯỠNG NHÂN THẦN NHƯ MỘT THIẾT CHẾ VĂN HÓA DÂN GIAN: NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TÀ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT Ở NAM BỘ

ThS. NGUYỄN HẠNH QUYỀN*

Tóm tắt: Tín ngưỡng dân gian là một thành tố cốt lõi trong cấu trúc văn hóa Việt Nam, đặc biệt là tại Nam Bộ - vùng đất hội tụ đa tộc người và đa dạng văn hóa. Bài viết tập trung phân tích trường hợp tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt như một thiết chế văn hóa dân gian tiêu biểu, với trung tâm là Lăng Lê Văn Duyệt (Thành phố Hồ Chí Minh) và hệ thống thờ tự lan tỏa đến các tỉnh Tiền Giang¹, An Giang...; làm rõ vai trò, chức năng cốt lõi của thiết chế này, đồng thời nhận diện những yêu cầu bảo tồn trong bối cảnh hiện đại.

Từ khóa: tín ngưỡng dân gian; tín ngưỡng nhân thần; thiết chế văn hóa dân gian; Tả quân Lê Văn Duyệt; Nam Bộ

Ngày nhận: 15/7/2025

Ngày phản biện: 12/8/2025

Ngày duyệt đăng: 21/9/2025

1. Đặt vấn đề

Tín ngưỡng dân gian là một trụ cột quan trọng trong cấu trúc văn hóa Việt Nam, thể hiện mối liên hệ sâu sắc giữa con người với tự nhiên, cộng đồng và thế giới siêu nhiên. Đây không chỉ là biểu hiện của đời sống tâm linh, mà còn là hệ thống niềm tin đặc thù, nơi con người tôn kính các thực thể thiêng liêng như thần linh, anh hùng và tổ tiên. Đó là những đối tượng mà con người tin là có khả năng che chở, ban phúc cho cuộc sống cá nhân lẫn cộng đồng. Tín ngưỡng dân

gian hình thành trên nền tảng của “niềm tin, sự tôn sùng, ngưỡng mộ với các đối tượng thiêng có tác động, chi phối đời sống sinh hoạt người Việt Nam. Tín ngưỡng này ra đời và phát triển cùng với đời sống con người từ thuở sơ khai và biến đổi theo mỗi một trình độ phát triển khác nhau của đời sống xã hội, tâm linh”². Như vậy, tín ngưỡng dân gian không tách rời khỏi tiến trình lịch sử - xã hội, mà phản ánh sinh động của mối quan hệ giữa con người và thế giới thiêng trong từng giai đoạn phát triển cụ thể.

Trong bức tranh tín ngưỡng phong phú ấy, tín ngưỡng nhân thần là một loại hình tín ngưỡng phổ biến, được các nhà nghiên cứu văn hóa và tôn giáo học ở Việt Nam sử dụng

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

rộng rãi để phân loại các hình thức thờ cúng trong tín ngưỡng dân gian. Đây là kết quả của quá trình thiêng hóa các nhân vật lịch sử, người có công với cộng đồng, dân tộc được nhân dân tôn kính và thờ phụng. Quá trình thiêng hóa này thường diễn ra một cách tự phát trong tâm thức dân gian, xuất phát từ lòng tri ân sâu sắc của cộng đồng đối với những cá nhân có đóng góp đặc biệt cho hòa bình, phát triển của vùng đất hay dân tộc. Thông qua những câu chuyện truyền miệng, giai thoại lịch sử và các hành vi thờ phụng tự nguyện, hình tượng của họ dần vượt ra khỏi giới hạn của một con người trần tục để trở thành một biểu tượng thiêng liêng, có khả năng siêu nhiên phù hộ và định hướng đời sống. Tại Nam Bộ, vùng đất với lịch sử khai phá đầy thử thách và sự hội tụ của nhiều luồng di dân, tín ngưỡng nhân thần phát triển mạnh mẽ và đóng vai trò đặc biệt trong duy trì bản sắc cũng như cố kết cộng đồng.

Trong bối cảnh đó, tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt nổi bật như một thiết chế văn hóa dân gian tiêu biểu tại Nam Bộ. Thiết chế văn hóa dân gian được hiểu là một hệ thống có tổ chức tự thân của cộng đồng, bao gồm các không gian vật chất (nơi thờ tự như lăng, đình, miếu), các quy tắc, nghi lễ (lễ hội, cúng tế, tục xin xăm) và những người thực hành (ban quản trị, cộng đồng tín hữu). Thiết chế này không chỉ duy trì niềm tin mà còn thực hiện các chức năng xã hội quan trọng như cố kết cộng đồng, truyền tải giá trị đạo đức, giải tỏa tâm lý và bảo tồn các hình thái văn hóa truyền thống. Đặc trưng của “thiết chế văn hóa dân gian” là tính tự phát, tự tổ chức và khả năng thích nghi của cộng đồng, ít chịu

sự can thiệp trực tiếp từ các thiết chế quyền lực nhà nước ở giai đoạn hình thành; là một phần hữu cơ của hệ thống văn hóa tổng thể, nơi các giá trị, niềm tin và hành vi được tổ chức một cách tự thân trong cộng đồng, thể hiện bản sắc văn hóa dân tộc và khả năng tự điều chỉnh xã hội thông qua truyền thống, tập quán và tín ngưỡng.

Tả quân Lê Văn Duyệt là một võ tướng xuất thân bình dân, có công lớn trong việc bảo vệ và phát triển vùng đất Nam Bộ đầu thế kỷ XIX, được người dân tôn vinh như một vị phúc thần. Trung tâm thờ tự tiêu biểu nhất là Lăng Ông - Bà Chiểu³ (Thành phố Hồ Chí Minh), từ đó tín ngưỡng lan tỏa đến nhiều địa phương khác như Tiền Giang, An Giang..., hình thành nên một mạng lưới thờ tự rộng khắp và bền vững.

2. Vai trò của tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt ở Nam Bộ

Đáp ứng nhu cầu tinh thần.

Một trong những chức năng cốt lõi và bền vững nhất của tín ngưỡng dân gian là khả năng đáp ứng nhu cầu tâm linh, mang lại sự an ủi và ổn định tinh thần cho con người trước những biến động của đời sống xã hội. Tại Nam Bộ, vùng đất mới với lịch sử khai phá, di dân đầy thử thách thì yếu tố tâm linh càng trở nên thiết yếu như một hình thức “tự điều chỉnh văn hóa”, giúp cư dân thích nghi với hoàn cảnh tự nhiên - xã hội bất định. Trong bối cảnh ấy, tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt thể hiện rõ vai trò của một thiết chế tinh thần đặc biệt, nơi cộng đồng không chỉ tưởng niệm một công thần trong lịch sử, mà còn kiến tạo nên một không gian siêu nhiên



Lễ giỗ Đức Tả quân Lê Văn Duyệt được tiến hành theo nghi thức cung đình triều Nguyễn.

mang năng lực bảo trợ, dẫn dắt và xoa dịu những bất ổn nội tâm.

Tả quân Lê Văn Duyệt với hình tượng vị quan chính trực, thương dân đã được thần hóa trong tâm thức cộng đồng như một nhân thần “linh ứng”. Sự “linh ứng” của Tả quân được người dân tin tưởng và thể hiện qua nhiều câu chuyện, thực hành cụ thể. Ví dụ, bộ xăm Tả quân tại Lăng Ông - Bà Chiểu giữ vị trí trung tâm, đóng vai trò như một hình thức giao tiếp tâm linh giữa con người và thần linh. Người dân thường đến xin xăm để “thỉnh ý” thần về các vấn đề quan trọng trong đời sống như công danh, sự nghiệp, gia đạo, sức khỏe. Đặc biệt, trước đây, còn có hệ thống “xăm thuốc” được sử dụng để xin ý kiến thần về bệnh lý và phương thuốc trị liệu, cho thấy niềm tin sâu sắc vào khả năng phù hộ, che chở cuộc sống con người của Tả quân.

Bên cạnh đó, những giai thoại dân gian về việc Tả quân hiện linh “xử đúng, xử công bằng” cũng góp phần củng cố niềm tin về một vị phúc thần luôn lắng nghe và bảo vệ người dân lương thiện. Niềm tin vào sự “linh ứng” này không chỉ giúp người dân giải tỏa lo âu mà còn mang lại định hướng tinh thần, giúp họ vượt qua khó khăn và duy trì sự ổn định trong cuộc sống.

Cố kết cộng đồng và duy trì bản sắc văn hóa vùng.

Tín ngưỡng dân gian không chỉ là một hình thức thực hành tâm linh, mà còn là phương thức biểu đạt bản sắc văn hóa và duy trì sự gắn kết cộng đồng. Trong trường hợp tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt, vai trò cố kết cộng đồng và duy trì bản sắc văn hóa Nam Bộ được thể hiện rõ nét thông qua

các nghi lễ, thiết chế thờ tự và truyền thống phụng thờ được gìn giữ liên tục qua nhiều thế hệ. Không gian thờ Tả quân ở Nam Bộ không những là nơi linh thiêng để cầu an, tạ ơn, mà còn là trung tâm văn hóa cộng đồng, nơi các hoạt động lễ hội, giao lưu và gắn kết xã hội được tổ chức định kỳ, có tính kế thừa và lan tỏa. Những nghi thức như lễ Húy kỵ, lễ Tôn vương, lễ Xây châu - Đại bội... vừa mang giá trị tâm linh, vừa là dịp để cộng đồng hội tụ, tái lập các mối quan hệ xã hội theo chiều ngang (xóm làng, dòng họ, phường hội) và chiều dọc (tổ tiên - hậu thế, thần linh - con người). Qua đó, duy trì được mối liên kết văn hóa - xã hội trong cộng đồng, củng cố cảm thức về sự hiện diện của lịch sử và truyền thống trong hiện tại. Tín ngưỡng có thể được xem như một phản chiếu sinh động của truyền thống, bản sắc văn hóa cộng đồng cũng như là biểu tượng của tinh thần cố kết cộng đồng làng xã được hun đúc qua thời gian⁴.

Sự hiện diện lâu dài và bền vững của tín ngưỡng thờ Tả quân trong đời sống người dân Nam Bộ không thể tách rời khỏi quá trình kiến tạo và khẳng định bản sắc văn hóa vùng. Trong quá trình mở đất và định cư, người dân phương Nam đã đối diện với nhiều biến động lịch sử, điều kiện tự nhiên khắc nghiệt và sự đa dạng văn hóa - dân tộc. Trong bối cảnh đó, hình tượng Tả quân là một vị khai quốc công thần, người bảo trợ pháp lý, trật tự xã hội và đặc biệt là người “có công với dân” đã trở thành biểu tượng quy tụ niềm tin và giá trị đạo đức chung. Hệ thống thờ tự Tả quân vì vậy vừa mang tính thờ cúng một cá nhân lịch sử, vừa là nơi cộng đồng xác lập bản sắc

văn hóa riêng của mình, thông qua sự tiếp biến giữa truyền thống địa phương và ký ức lịch sử dân gian. Tín ngưỡng này góp phần thiết lập ký ức tập thể về một quá khứ hào hùng và đáng tự hào của cộng đồng, đồng thời củng cố các biểu tượng chung về “lễ phải”, “sự công minh”, “đạo lý trị dân”. Đây là những giá trị vốn vượt ra ngoài phạm vi cá nhân Tả quân để trở thành nguyên tắc sống và ứng xử cộng đồng.

Không gian bảo tồn văn hóa dân gian và giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng cư dân.

Tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt với tư cách là một hiện tượng văn hóa - tín ngưỡng tiêu biểu của Nam Bộ, không chỉ đóng vai trò trong đời sống tâm linh cộng đồng, mà còn là một không gian bảo tồn sống động các hình thái văn hóa dân gian truyền thống. Đồng thời, không gian tín ngưỡng này còn tạo điều kiện thúc đẩy sự tương tác và giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng cư dân, đặc biệt là giữa người Việt và người Hoa - hai nhóm tộc người tiêu biểu góp phần hình thành bản sắc văn hóa đa dạng và đặc trưng của vùng đất Nam Bộ.

Sự dung hợp văn hóa của tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt được biểu hiện rõ nét qua những điểm sau:

Trước hết là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các giá trị Nho giáo và văn hóa bản địa. Tả quân Lê Văn Duyệt, một võ tướng triều Nguyễn, đại diện cho những giá trị cốt lõi của Nho giáo như “trung” (trung với vua, với nước) và “nghĩa” (xử sự công bằng, vì dân). Tuy nhiên, khi được thần hóa trong tâm

thức dân gian Nam Bộ, hình tượng của ông đã được “bản địa hóa” mạnh mẽ. Người dân không chỉ tôn vinh công trạng lịch sử mà còn nhấn mạnh phẩm chất “thương dân”, “chính trực vô tư”. Đó là những yếu tố rất gần gũi và thiết yếu đối với đời sống thường nhật của cư dân khai phá vùng đất mới.

Thứ hai, tín ngưỡng này còn thể hiện sự giao thoa văn hóa giữa các cộng đồng cư dân, đặc biệt là người Việt và người Hoa. Lăng Ông - Bà Chiêu là trung tâm của tín ngưỡng thờ Tả quân, nằm ở Thành phố Hồ Chí Minh - một đô thị lớn với sự hiện diện mạnh mẽ của cộng đồng người Hoa. Điều này cho thấy rằng, các hoạt động lễ hội, cúng tế tại đây có sự tham gia của cộng đồng người Hoa đã tạo nên một bản sắc riêng biệt cho vùng đất Nam Bộ. Bằng cách dung hợp các giá trị Nho giáo với niềm tin bản địa và tạo điều kiện cho sự giao thoa văn hóa giữa các tộc người, tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt trở thành một biểu tượng sống động cho khả năng thích ứng, sáng tạo và cố kết cộng đồng của cư dân Nam Bộ trong quá trình mở đất và định cư.

Trong khuôn khổ lễ Húy kỵ Tả quân tại Lăng Ông - Bà Chiêu và một số cơ sở thờ tự khác, các nghi thức diễn ra không chỉ mang ý nghĩa thờ tự mà còn là hoạt động giáo dục đạo đức cộng đồng. Nổi bật trong đó là hát bội - một hình thức nghệ thuật được tích hợp vào không gian tâm linh. Hát bội trong bối cảnh lễ nghi không chỉ là nghệ thuật biểu diễn, mà còn mang tính “nghi lễ sân khấu hóa”. Thông qua các tuồng tích như *Tôn vương*, *Xây châu - Đại bội*, cộng đồng không chỉ quan sát mà còn tham dự vào tiến trình linh thiêng. Nội dung

tuồng thường xoay quanh các giá trị đạo lý như trung - hiếu - tiết - nghĩa, giúp khắc sâu các chuẩn mực ứng xử truyền thống theo tinh thần Nho giáo được Việt hóa. Ngoài ra, nghi thức xin xăm, phát lộc và việc đọc văn tế cũng là phương tiện truyền tải hệ giá trị văn hóa và niềm tin dân gian. Những thực hành này phản ánh sự gắn bó giữa tâm linh, đạo lý, đời sống thường nhật, đồng thời duy trì mối quan hệ tương tác giữa cộng đồng và thần linh trong không gian tín ngưỡng.

So với các hình thức thờ nhân thần khác tại Nam Bộ, tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt nổi bật bởi phạm vi ảnh hưởng rộng lớn, chiều sâu thực hành nghi lễ và khả năng thích ứng mạnh mẽ với đời sống đô thị hiện đại. Nếu như tín ngưỡng thờ Nguyễn Hữu Cảnh - người có công đầu trong việc xác lập chủ quyền và mở mang bờ cõi phương Nam chủ yếu mang tính chất tưởng niệm lịch sử, diễn ra trong các lễ cúng quy mô nhỏ tại đình, miếu địa phương, thì tín ngưỡng thờ Tả quân lại được tổ chức bài bản với chuỗi nghi lễ quy mô lớn như lễ Húy kỵ, rước sắc phong, hát bội thu hút sự tham gia của cả chính quyền, cộng đồng cư dân và du khách. Tương tự, tín ngưỡng thờ Nguyễn Huỳnh Đức - một võ tướng triều Nguyễn có công giữ gìn trật tự vùng biên thường gắn với không gian đình làng ở Long An, nhưng không có hệ thống thờ tự phân bố rộng hay nghi thức phức tạp như trường hợp của Tả quân.

Từ đó có thể thấy, tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt nổi bật hơn so với các hình thức thờ nhân thần khác ở Nam Bộ cả về phạm vi không gian thờ tự, mức độ tổ chức nghi lễ, sự tham gia của chính quyền và giá

trị văn hóa - giáo dục. Với hệ thống cơ sở thờ tự rộng khắp, nghi lễ quy củ, chức năng giáo hóa sâu sắc và sự thể chế hóa mạnh mẽ, tín ngưỡng thờ Tả quân không chỉ là một hiện tượng dân gian đặc thù mà còn trở thành một thiết chế văn hóa có khả năng kết nối cộng đồng, bảo tồn di sản và tương tác tích cực với chính sách phát triển văn hóa đương đại.

Tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt tuy đặt trung tâm tại Lăng Ông - Bà Chiểu (Thành phố Hồ Chí Minh) nhưng đã lan tỏa mạnh mẽ đến các địa phương như Tiền Giang, An Giang,... Tại đình Long Hưng, nơi có Lăng mộ thân sinh Tả quân Lê Văn Duyệt (Tiền Giang), Tả quân được phối thờ trang trọng và tổ chức lễ giỗ định kỳ; ở An Giang có miếu Hội và đình Mỹ Đức tiếp nối truyền thống phụng thờ; còn tại tỉnh Kiên Giang⁵, đình Lê Văn Duyệt ở xã Tây Yên và Nam Yên là minh chứng cho sự hiện diện bền vững của tín ngưỡng. Sự duy trì nghi lễ, văn tế và hình ảnh Tả quân ở các địa phương này phản ánh rõ tính lan tỏa của thiết chế từ trung tâm ra vùng biên, đồng thời cho thấy khả năng thích ứng cao của tín ngưỡng trong các không gian văn hóa khác nhau.

Cầu nối giữa di sản văn hóa dân gian và chính sách nhà nước.

Trong bối cảnh hiện đại hóa và toàn cầu hóa, khi hệ giá trị truyền thống không ngừng bị thử thách bởi các chuẩn mực mới, việc tín ngưỡng dân gian vẫn tồn tại và được cộng đồng duy trì một cách chủ động là minh chứng rõ nét cho vai trò trung gian của nó trong mối quan hệ giữa cộng đồng cư dân và nhà nước hiện đại. Tín ngưỡng dân gian với tư cách là một hình thái văn hóa phi chính

thống không thể tách rời khỏi hệ thống chính sách của nhà nước về di sản, văn hóa và phát triển bền vững.

Trường hợp tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt cho thấy, quá trình tương tác giữa thiết chế tín ngưỡng cộng đồng và chính quyền không chỉ diễn ra trên bình diện hành chính, mà còn liên quan mật thiết đến các vấn đề bản sắc, đạo lý, quyền lực biểu tượng và cấu trúc xã hội. Một trong những biểu hiện rõ nét là sự tham gia tích cực của chính quyền địa phương trong các hoạt động tín ngưỡng, đặc biệt là lễ Húy kỵ Tả quân tổ chức hằng năm tại Lăng Ông - Bà Chiểu (Thành phố Hồ Chí Minh). Tín ngưỡng thờ Tả quân cũng thể hiện vai trò trong chiến lược phát triển văn hóa vùng thông qua sự công nhận và đầu tư bảo tồn từ phía chính quyền. Lăng Lê Văn Duyệt được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia (tháng 11/1988); đình Lê Văn Duyệt được công nhận là di tích lịch sử - văn hóa (năm 2015); đình Mỹ Đức được xếp hạng di tích lịch sử cách mạng và kiến trúc nghệ thuật (năm 2001)...

Ngoài ra, trong bối cảnh chuyển dịch sang quản trị xã hội hiện đại, tín ngưỡng thờ Tả quân còn đóng vai trò củng cố niềm tin xã hội và duy trì trật tự đạo đức cộng đồng. Những giai thoại dân gian về việc Tả quân hiển linh “xử đúng, xử công bằng”, những văn bia tôn vinh phẩm chất “chính trực vô tư”, các hình thức giáo huấn qua tuồng tích hát bội, tục xin xăm về mưu sinh, công danh, đạo đức... đã góp phần định hướng hành vi cá nhân theo những chuẩn mực cộng đồng, mang tính giáo dục tự giác cao mà không cần đến các chế tài pháp lý “cứng nhắc”.

3. Một số giải pháp bảo tồn các giá trị bền vững của tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt trong bối cảnh hiện nay

Trong bối cảnh xã hội Nam Bộ đang chuyển mình mạnh mẽ dưới tác động của đô thị hóa, công nghệ và sự biến đổi trong đời sống tinh thần, việc bảo tồn thiết chế tín ngưỡng dân gian, trong đó có tín ngưỡng thờ Tả quân Lê Văn Duyệt đặt ra những yêu cầu mới mang tính chiến lược. Mặc dù, Lăng Lê Văn Duyệt hiện vẫn duy trì được nền nếp lễ nghi, giá trị linh thiêng và sự phối hợp tốt giữa chính quyền - cộng đồng - ban quý tế, nhưng những thay đổi nhanh chóng của môi trường văn hóa đương đại vẫn là các yếu tố có thể ảnh hưởng đến tính bền vững lâu dài. Để bảo tồn các giá trị bền vững của tín ngưỡng thờ Tả quân, cần tập trung thực hiện các nội dung như:

Thứ nhất, chú trọng giữ gìn chiều sâu văn hóa - đạo lý của tín ngưỡng. Các nghi lễ tại Lăng Ông - Bà Chiểu hiện nay không chỉ mang giá trị tâm linh mà còn tích hợp các yếu tố giáo dục cộng đồng qua tuồng tích hát bội, văn tế, xin xăm... Để duy trì hiệu lực truyền thông văn hóa này, cần bảo đảm giữ đúng nguyên tắc biểu đạt truyền thống, không rút gọn nghi lễ quá mức hoặc thay thế bằng các hình thức trình diễn thương mại đại chúng.

Thứ hai, sự thay đổi trong thói quen tiếp nhận tín ngưỡng của thế hệ trẻ đặt ra yêu cầu đổi mới việc đổi mới hình thức tiếp cận. Nhiều người trẻ chưa có mối liên hệ sâu sắc với không gian thờ tự, hoặc không tiếp cận được nội dung mang tính biểu tượng - văn hóa như văn tế, hát bội... Vì vậy, cần xây dựng các chương trình truyền dạy - tiếp nhận có tính sáng tạo, lồng ghép yếu tố tín ngưỡng

vào các hoạt động văn hóa học đường, sân khấu học thuật, trải nghiệm di sản số hóa...

Thứ ba, trong bối cảnh đẩy mạnh chuyển đổi số, cần đầu tư bài bản cho công tác số hóa tín ngưỡng: từ văn bản Hán - Nôm, hình ảnh sắc phong, tài liệu dân gian, đến việc xây dựng các kho tư liệu mở để phục vụ nghiên cứu, bảo tồn và quảng bá. Lăng Ông - Bà Chiểu có thể trở thành một trung tâm di sản tín ngưỡng kiểu mẫu nếu tích hợp được cả nền tảng vật thể - phi vật thể - số hóa.

Thứ tư, nghiên cứu xây dựng mô hình quản trị di sản tín ngưỡng linh hoạt và bản địa hóa, trong đó vai trò trung tâm phải thuộc về cộng đồng hành lễ (ban quý tế), với sự hỗ trợ của chính quyền và đội ngũ học thuật. Cần tránh việc áp đặt mô hình quản lý hành chính cứng nhắc hoặc thương mại hóa không kiểm soát vì đều có thể làm suy yếu tính tự điều chỉnh - tự tổ chức vốn là cốt lõi của thiết chế tín ngưỡng dân gian. ♦

1. Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Tiền Giang sáp nhập với tỉnh Đồng Tháp, lấy tên là tỉnh Đồng Tháp.

2. Đặng Minh Châu: Luận án Tiến sĩ “Mối quan hệ giữa Phật giáo và tín ngưỡng dân gian Việt Nam (qua nghiên cứu một số ngôi chùa tiêu biểu của Phật giáo Bắc tông)”, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2016, tr. 94.

3. “Lăng Ông - Bà Chiểu” là tên gọi dân gian phổ biến của Lăng Tả quân Lê Văn Duyệt, tọa lạc tại quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh). Tên gọi này được người dân sử dụng rộng rãi và phản ánh tính chất dân gian của tín ngưỡng tại đây.

4. Ngô Đức Thịnh và Lê Hồng Lý: “Về niềm tin trong lễ hội và sự phát triển xã hội hiện nay”, Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật, số 1, 1997, tr. 35.

5. Từ ngày 01/7/2025, tỉnh Kiên Giang sáp nhập với tỉnh An Giang, lấy tên là tỉnh An Giang.